

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 30 -8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hòa và Ông Vàng A Ky

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:**
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1980; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Hà Văn Đ, đã chết và con bà Tòng Thị D, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Tòng Thị P, sinh năm 1978; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002;

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2010/HSST ngày 27/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 24/4/2014 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Bị cáo đã được xóa án tích.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo Hà Văn M bị giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/5/2023, đến ngày 10/5/2023 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Tòng Văn C, sinh năm 1988, trú tại bản P 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 01/5/2023, Hà Văn M một mình bắt xe khách đi từ nhà xuống khu vực huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroin về sử dụng. Khi đi đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thì M xuống xe rồi đi bộ vào bên trong bản khoảng 400 mét. Tại đây M gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ nhân thân lai lịch, lúc này M hỏi và nhờ người đàn ông này đi mua hộ Heroin, người này đồng ý. Sau đó, M đưa số tiền 300.000 đồng cho người đàn ông này đi mua hộ Heroin, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu thì M không biết. Khoảng 10 phút sau người đàn ông này quay lại đưa cho M 01 gói Heroin được gói ngoài bằng một mảnh nilon màu đen. Sau khi mua được Heroin, M trích ra một ít để sử dụng hết bằng hình thức hít, phần Heroin còn lại M gói lại như ban đầu rồi cất vào bên trong túi quần bên phải đang mặc và đi bộ ra đường Quốc lộ 32 để bắt xe khách đi về. Khi về đến nhà, M lấy gói Heroin ra rồi tiếp tục trích lấy một ít để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, M chia số Heroin còn lại thành 11 gói, trong đó có 10 gói mỗi đều được gói ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng và 01 gói được gói ngoài bằng một mảnh nilon màu trắng và 07 cục Heroin M không gói lại bằng gì. Sau khi chia Heroin xong, M nhặt một lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh ở ngoài sân của gia đình rồi cất 11 gói Heroin và 07 cục Heroin vào trong lọ nhựa này, sau đó M cất vào bên trong túi quần bên trái đang mặc nhằm mục đích sử dụng dần và không nói cho ai biết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M đi đến nhà anh rể trú cùng bản để ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, M mượn chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 25B1-870.43, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đen xám của em vợ tên là Tòng Văn C để chở cháu nội của M tên là Hà đi về nhà.

Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi M đi về đến đoạn đường giao nhau giữa đường nội bản bản P và đường Quốc lộ 32, tại Km 374 + 750, Quốc lộ 32 thuộc bản P, xã Đ, huyện T thì bị tổ công tác Công an xã Đ, huyện T đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M không chấp hành và có dấu hiệu bỏ chạy nên tổ công tác đã tiến hành khống chế. Trong lúc bị tổ công tác khống chế, M đã vùng tay ra rồi dùng tay trái lấy từ bên trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh bên trong có chứa Heroin rồi ném xuống đất ngay tại vị trí M bị tổ công tác khống chế nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện và tại thời điểm đó có anh Trần Văn V nhìn thấy. Khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường 01

lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh bên trong có chứa 11 gói Heroin, trong đó có 10 gói mỗi đều được gói ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng, 01 gói được gói ngoài bằng một mảnh nilon màu trắng và 07 cục Heroin không được gói bằng gì có tổng khối lượng 0,58 gam. Cùng ngày 01/5/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 01/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 42/KL-TCGD ngày 02/5/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện T, kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường nghi của Hà Văn M có tổng khối lượng 0,58 gam, đã trích toàn bộ số chất bột, màu trắng thu giữ để gửi giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số: 517/KL-KTHS ngày 07/5/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 12 (mười hai) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 12) gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-TU ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hà Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 70/KLĐT ngày 29/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 12 giờ 45 phút, ngày 01/5/2023, tại Km 374 + 750 Quốc lộ 32 thuộc bản P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lai Châu, Hà Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,58 gam Heroin với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ, huyện T phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Khi bị công an bắt giữ có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính); ngày 27/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Hà Văn M 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo đã từng bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân, khi công an phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo bị cáo đã bỏ chạy và ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập thấp, không ổn định, xác minh tài sản bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,58gam Heroin thu giữ của bị cáo đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh, 10 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh ni lon màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-870.43, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đen xám, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Tòng Văn C. Việc bị cáo mượn chiếc xe của anh C sau đó tàng trữ Heroin thì anh C không biết. Ngày 22/5/2023 anh Tòng Văn C có đơn xin lại chiếc xe, vì vậy ngày 13/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe nói trên cho anh C là đảm bảo, đúng quy định của pháp luật

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, bị cáo Hà Văn M khai do bị cáo nhờ một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mua hộ với số tiền 300.000 đồng vào ngày 01/5/2023. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Tòng Văn C là người đã cho bị cáo Hà Văn M mượn chiếc xe mô tô BKS: 25B1-870.43, sau đó bị cáo M điều khiển và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định Tòng Văn C không biết việc bị cáo M tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Tòng Văn C là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy một bì thư của Công an huyện T phát hành, bên trong đựng 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh, 10 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh ni lon màu trắng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 10 phút ngày 25/08/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

)

